

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 18.01.2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hữu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Nguyễn Xuân Tùng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Viết Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh Ngh.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 27.5.1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số 7 đường số 11, tổ 5, khu phố 3, phường H, thành phố T, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: số 52 G đường số 19, khu phố 3, phường H, thành phố T, Thành phố H; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: không xác định và con bà Nguyễn Thị N (Sn: 1962); vợ: Bùi Thanh T (sn 1988) . Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 886 N, tổ 26, phường A, quận S, thành phố Đ. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Ngọc L**, sinh năm 1987. Địa chỉ: 70 N, phường H, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29.10.2022, tại nhà số 159 T, phường B, quận H, thành phố Đ, chị Nguyễn Thị Mai T thực hiện lệnh chuyển số tiền 95.950.000 đồng bằng ứng dụng Internet banking trên điện thoại di động từ tài khoản số 401000140993222 tên hộ kinh doanh Ngọc T mở tại ngân hàng SeABank Đà Nẵng cho người nhận là chị Phan Thị Ngọc L, số tài khoản 456.454.999999 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Do chị T bấm nhầm số tài khoản nên đã chuyển nhầm số tiền trên vào tài khoản số 456.456.999999 mang tên Nguyễn Minh Ngh mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau khi Nghĩa nhận được tiền, chị T và ngân hàng đã yêu cầu Ngh trả lại tiền nhưng Ngh không trả mà dùng số tiền trên trả nợ cho người khác. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu triệu tập làm việc thì Ngh trả 30.000.000 đồng và ngày 28.12.2023 Ngh trả tiếp 20.000.000 đồng cho chị T, số tiền còn lại Ngh không có khả năng để khắc phục.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh Ngh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của Ngh phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Ngọc L vắng mặt, Tòa án đã tiến hành công bố lời khai của người này có trong hồ sơ vụ án, được bị cáo Ngh xác nhận là đúng. Bị hại chị Nguyễn Thị Mai T xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngh để bị cáo ở ngoài nhằm tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn để trả số tiền còn lại cho chị.

Tại Cáo trạng số 115/CT- VKS ngày 14.11.2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Ngh về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh Ngh, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ngh từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; buộc bị cáo Nguyễn Minh Ngh phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai T số tiền 45.950.000 (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Minh Ngh thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Ngọc L. Xét thấy hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Ngh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 29.10.2022, chị Nguyễn Thị Mai T đã chuyển nhầm số tiền 95.950.000 đồng vào tài khoản số 456.456.999999 của bị cáo Nguyễn Minh Ngh mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Mặc dù chị T đã nhắn tin ngay sau đó yêu cầu bị cáo Ngh chuyển trả số tiền trên cho chị, bị cáo cũng đã gọi điện lại hẹn sẽ trả lại tiền cho chị T; Ngân hàng TMCP Quân đội cũng đã liên hệ với bị cáo Ngh yêu cầu hoàn trả tiền cho chị T nhưng ngày 31.10.2022 bị cáo Ngh vẫn chuyển toàn bộ số tiền trên từ tài khoản 456.456.999999 sang số tài khoản của mình là 102006657979 mở tại Ngân hàng

Vietinbank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó bị cáo tiếp tục sử dụng số tiền trên trả nợ cho nhiều người và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27.4.2023, bị cáo Ngh đã trả 30.000.000 đồng và ngày 28.12.2023 Ngh trả 20.000.000 đồng cho chị T, số tiền còn lại Nghĩa không có khả năng để khắc phục.

Hành vi của Nguyễn Minh Ngh đã phạm vào tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục một phần hậu quả; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nhằm tạo điều cho bị cáo ở ngoài để bị cáo có điều kiện trả tiền cho bị hại nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo cũng như cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm gì nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân, cải tạo, ổn định cuộc sống cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Minh Ngh phải hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mai T số tiền 45.950.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Ngh phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ngh phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 176; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Ngh 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Minh Ngh về UBND phường H, thành phố T, Thành phố H để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Minh Ngh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp Nguyễn Minh Ngh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Minh Ngh phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai T số tiền 45.950.000 (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh Ngh phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.297.500 (Hai triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hữu**